

Ngành công nghiệp TP Cần Thơ

Hiện trạng và giải pháp phát triển

Th S. TRẦN THANH MÃN

Với vị trí địa lý trung tâm và quá trình phát triển thành đô thị lớn nhất vùng ĐBSCL (ĐBSCL), TP Cần Thơ là cửa ngõ giao lưu chính của vùng Tây Nam sông Hậu với Tứ giác Long Xuyên, vùng Bắc sông Tiền và Vùng trọng điểm kinh tế phía Nam; là giao điểm của nhiều tuyến giao thông thủy, bộ quan trọng như: trục đường bộ TP.HCM – TP Cần Thơ, từ TP Cần Thơ rẽ các nhánh đi Cà Mau, Kiên Giang và Long Xuyên – Châu Đốc hướng về Phnom Penh (Campuchia); trục sông Hậu nối từ biển Đông đến Phnom Penh; các tuyến đường thủy quốc gia Cái Sắn, Xà No.

TP Cần Thơ được xây dựng và phát triển trở thành TP đồng bằng cấp quốc gia văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, xứng đáng là cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông; là trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại - dịch vụ, trung tâm giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ, trung tâm y tế và văn hóa, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng ĐBSCL và của cả nước.

1. Kết quả đạt được

Để xứng đáng với vị trí đó, thì vai trò công nghiệp của TP Cần Thơ có ý nghĩa quyết định, bởi vì nó là cơ sở để đưa TP Cần Thơ trở thành thành phố công nghiệp – dịch vụ - nông nghiệp. Khảo sát ngành công nghiệp TP Cần Thơ cho thấy các kết quả đạt được như sau:

Giá trị sản lượng công nghiệp và mức tăng trưởng hàng năm giai đoạn 2001-2007, ngành công nghiệp TP Cần Thơ thời gian qua liên tục tăng nhanh

về giá trị sản lượng, cụ thể nhịp độ tăng trưởng hàng năm bình quân đạt xấp xỉ 19%/năm, so với nhịp độ tăng trưởng bình quân vùng ĐBSCL là 18,1%/năm và cả nước là 15,7%/năm, trong đó năm 2007 tăng 23,36% so với cùng kỳ năm 2006, quy mô của ngành đứng đầu vùng ĐBSCL và đứng thứ 12 trong của nước. Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo khu vực kinh tế được thể hiện như sau:

- Công nghiệp phân theo thành phần kinh tế:

Công nghiệp nhà nước thời gian qua phát triển chậm, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2001 đạt 2.654 tỉ đồng, đến năm 2006 tăng lên 2.972 tỉ đồng, năm 2007 đạt 3.045 tỉ đồng, với việc công nghiệp nhà nước tăng chậm đã làm tỷ trọng khu vực này có xu hướng giảm dần trong cơ cấu ngành công nghiệp. Năm 2001, công nghiệp nhà nước chiếm 60,43%, đến năm 2005 chỉ còn 36,12% và năm 2006 là 29,77% và năm 2007 là 24,92%.

Nguyên nhân của tình hình trên là do TP thực hiện việc sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hình thức sở hữu khác như công ty TNHH, công ty cổ phần... nên phần giá trị chuyển giá trị của khu vực này tính sang thành phần kinh tế khác. Mặt khác tình hình đầu tư vào khu vực này trong thời gian qua chậm lại, chậm đầu tư đổi mới nên năng lực sản xuất bị hạn chế đáng kể. Cuối cùng do sự phát triển mạnh của thành phần kinh tế tư nhân, liên doanh, nên năng lực sản xuất tăng nhanh, giá trị sản xuất khu vực này chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu ngành công nghiệp.

Công nghiệp thành phần kinh tế tư nhân, liên doanh tăng trưởng nhanh giá trị sản xuất, năm 2001 đạt 797 tỉ đồng, năm 2005 đạt 4.541 tỉ đồng và đến năm

2006 tăng lên 6.341 tỉ đồng, năm 2007 đạt 8.373 tỉ đồng, hệ quả tỷ trọng khu vực này tăng nhanh trong cơ cấu GDP ngành công nghiệp. Nếu năm 2001, công nghiệp ngoài quốc doanh chiếm 18,12% đến năm 2005 đạt 55,58%, năm 2006 là 63,52% và năm 2007 là 68,52% trong cơ cấu ngành công nghiệp.

Nguyên nhân của tình hình trên là do những năm gần đây, nhà nước ban hành Luật doanh nghiệp mới và xây dựng các cơ chế, chính sách hợp lý, đã tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy khu vực này phát triển rất nhanh và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cơ cấu ngành công nghiệp.

Công nghiệp có vốn FDI, được TP Cần Thơ quan tâm thu hút đầu tư để khai thác các lợi thế về tiềm năng nguyên liệu công nghiệp địa phương, song giá trị GDP tăng trưởng không ổn định. Tỷ trọng công nghiệp có vốn FDI có xu hướng giảm dần, nguyên nhân chủ yếu do tình hình thu đầu tư nước ngoài những năm gần đây vào ngành công nghiệp rất chậm, bên cạnh một số doanh nghiệp có vốn FDI hoạt động kém hiệu quả đã ngừng sản xuất, giải thể hoặc các dự án đã đăng ký nhưng không triển khai... từ đó làm giá trị sản xuất khu vực này chậm phát triển và chiếm tỷ trọng ngày càng nhỏ dần trong cơ cấu ngành công nghiệp trong thời gian qua.

- Công nghiệp phân theo ngành:

- Công nghiệp khai thác và công nghiệp sản xuất phân phối điện - nước, giá trị sản xuất trong thời gian qua tăng trưởng không ổn định, đối với công nghiệp khai thác chủ yếu tập trung vào khai thác cát trên sông Hậu, song chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong toàn ngành. Đối với công nghiệp sản xuất

phân phối điện, nước (trên địa bàn chỉ có một đơn vị là Công ty TNHH NN một thành viên Nhiệt điện Cần Thơ với tổng công suất nhà máy là 188 MW và 2 tổ máy phát vô công 18 MVar), giá trị sản xuất biến động tương đối, do chịu sự điều tiết của Tổng công ty Điện lực VN. Hiện dự án xây dựng Trung tâm Điện lực Ô Môn đã được khởi công với tổng công suất thiết kế đạt 2.640 MW đảm bảo đủ điện cung cấp cho sản xuất không chỉ Cần Thơ mà cả vùng ĐBSCL. Song giá trị sản xuất công nghiệp khai thác và công nghiệp sản xuất phân phối điện, nước chiếm tỷ trọng nhỏ bình quân hàng năm xấp xỉ 2% so với toàn ngành nên ảnh hưởng không đáng kể đến sự tăng trưởng của toàn ngành.

- Giá trị sản xuất công nghiệp chế biến tăng trưởng nhanh nhất so với các ngành khác năm 2001 đạt 4.032 tỉ đồng, năm 2005 đạt 7.995 tỉ đồng, năm 2006 tăng lên 9.845 tỉ đồng và năm 2007 là 11.987 tỉ đồng. Sự phát triển nhanh của công nghiệp chế biến đã khẳng định vai trò quan trọng của khu vực này trong cơ cấu GDP của ngành công nghiệp TP Cần Thơ. Nếu năm 2001 công nghiệp chế biến chiếm 91,67%, đến năm 2005 đạt 97,86%, năm 2006 là 98,62% và năm 2007 là 98,1% trong cơ cấu ngành công nghiệp. Trong đó: Công nghiệp chế biến nông, thủy sản là một trong những ngành quan trọng và phát triển nhanh nhất.

Nguyên nhân của tình hình trên là do TP Cần Thơ là trung tâm về nguồn nguyên liệu từ nông nghiệp như: các loại nông sản, thủy hải sản của địa phương và vùng ĐBSCL. Mặt khác, TP Cần Thơ đã quan tâm đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, đây được xem công nghiệp mũi nhọn của TP trong thời gian qua. Ngoài ra, các ngành khác như: công nghiệp phân bón - hoá chất, sản xuất kim loại và các sản phẩm từ kim loại, ngành dệt may, ngành sản xuất vật liệu xây dựng... cũng đóng góp quan trọng vào sự phát triển của toàn ngành công nghiệp.

- Tỷ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP của TP Cần Thơ:

Khu vực công nghiệp - xây dựng trong cơ cấu kinh tế của TP cũng tăng lên với tốc độ nhanh, năm 2000 tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 31,11% thì đến năm 2005 tăng lên xấp xỉ 38% (trong đó tỷ trọng công nghiệp từ 26,65% năm 2000, tăng lên 32,31% năm 2005, bình quân hàng năm chiếm xấp xỉ 30% trong GDP toàn TP giai đoạn 2001-2005).

Năm 2006, cơ cấu kinh tế (GDP giá hiện hành) của TP tiếp tục chuyển biến theo hướng tích cực với cơ cấu như sau: khu vực I chiếm 17,05%, giảm 1,65% so với cùng kỳ; khu vực II (Công nghiệp - xây dựng) chiếm 39,03%, giảm 0,81% so với cùng kỳ và khu vực III 43,92%, tăng 2,46% so với cùng kỳ năm 2005. Năm 2007, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển biến theo hướng tích cực, đạt tốc độ tăng trưởng khá cao 22,33% (theo GDP giá hiện hành) cụ thể: khu vực I chiếm 16,51%; khu vực II 38,34% và khu vực III 45,15%.

- Giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hoá do công nghiệp tạo ra:

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá không ngừng tăng từ 154,82 triệu USD năm 2000, lên 444,603 triệu USD năm 2006, tăng 26,28% so với cùng kỳ, đạt 107,13% kế hoạch năm, một số mặt xuất khẩu tăng cao như: gạo tăng 13,13%, thủy sản đông lạnh tăng 68%; hàng thủ công mỹ nghệ tăng 6,95%; quần áo may sẵn tăng 4,6% so với cùng kỳ. Các doanh nghiệp công nghiệp đã rất quan tâm xây dựng thương hiệu và áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế, nên đã rất thành công như: Công ty TNHH Nam Hải thương hiệu Việt-Food với 2 sản phẩm tôm Sushi và Nobashi; Công ty Nông sản Sản Xuất nhập khẩu Cần Thơ (CATACO), Công ty cổ phần Dược Hậu Giang, Nông trường Sông Hậu, Công ty TNHH CNTP PATAYA, Công ty TNHH Tây Đô VN, Công ty cổ phần Thực phẩm Miền Tây... qua đó đã tạo dựng được uy tín, lòng tin đối với khách hàng trong và ngoài nước.

- Số lượng và quy mô doanh nghiệp công nghiệp:

Số lượng cơ sở sản xuất công

nghiệp từ năm 2001 đến nay đã tăng hàng năm và chuyển dịch theo hướng giảm số lượng DN nhà nước (do thời gian qua theo chủ trương của Nhà nước, một số doanh nghiệp thuộc diện này chuyển sang hình thức sở hữu khác như công ty TNHH, công ty cổ phần...) và tăng dần số lượng DN tư nhân. Đối với khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ít thay đổi, chỉ có sự chuyển đổi của các công ty liên doanh sang các công ty 100% vốn nước ngoài do các liên doanh làm ăn kém hiệu quả.

2. Phát triển ngành công nghiệp TP Cần Thơ: tầm nhìn 2020

Kết thúc giai đoạn thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010 mà trọng tâm là đẩy nhanh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời đánh dấu nửa thời gian thực hiện mục tiêu đưa TP Cần Thơ cơ bản trở thành TP công nghiệp vào năm 2020. Vì vậy, để thực hiện được nhiệm vụ đầy khó khăn và thách thức nêu trên, ngành công nghiệp TP cần được xây dựng với định hướng sau:

- Phát triển công nghiệp theo cơ cấu mới, hình thành một mạng lưới công nghiệp trên cơ sở đa dạng hóa về qui mô và hình thức sở hữu; tận dụng mọi nguồn lực trí tuệ và tài nguyên gắn với hợp tác quốc tế, trong đó sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch và công nghiệp có hàm lượng tri thức chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, làm cho ngành công nghiệp có sức cạnh tranh và đạt hiệu quả cao.

- Phát triển đồng bộ mạng lưới các khu, cụm công nghiệp và khu công nghiệp công nghệ cao, tăng cường năng lực xây dựng của TP trên cơ sở quy hoạch phát triển hợp lý các ngành, nghề, phân bố phù hợp với nguồn lực, lợi thế và cơ hội thị trường; nâng cao hàm lượng khoa học, công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa hóa trong sản phẩm công nghiệp. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường.

- Tập trung mọi nguồn lực cho nhóm ngành công nghiệp có lợi thế cạnh

tranh như chế biến nông, thủy sản, cơ khí đóng tàu, chế tạo thiết bị, cơ khí tự động hóa, lắp ráp cơ điện tử và đồ gỗ.

- Phát triển công nghiệp năng lượng và áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng; chú trọng phát triển công nghệ thông tin, công nghiệp phụ trợ. Đẩy mạnh chương trình phát triển công nghiệp phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu ngành nghề, tạo sự phát triển bền vững các vùng nông thôn, phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia vào phát triển công nghiệp; thu hút mạnh mẽ nguồn lực trong nước và nước ngoài vào phát triển công nghiệp; lấy đầu tư trực tiếp nước ngoài làm động lực để tăng cường nguồn vốn, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản lý. Nhà nước hỗ trợ đầu tư phát triển những sản phẩm thiết yếu mà các thành phần kinh tế khác không có khả năng đầu tư hoặc không muốn đầu tư, đồng thời lựa chọn đầu tư hoặc có chính sách thu hút đầu tư nước ngoài một số dự án công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất quan trọng như lọc hóa dầu, cơ khí chế tạo, hóa chất cơ bản, hóa dược, phân bón, điện, điện tử để từng bước chuyển dịch cơ cấu công nghiệp sang các sản phẩm có công nghệ và hàm lượng tri thức cao, giá trị gia tăng cao.

- Phát triển công nghiệp TP phải trên nguyên tắc kết hợp với công nghiệp phục vụ quốc phòng, phục vụ động viên công nghiệp.

Định hướng chiến lược phát triển các lĩnh vực ngành nghề công nghiệp:

Ưu tiên hàng đầu trong phát triển công nghiệp là lĩnh vực công nghiệp chế biến, đặc biệt là chế biến lương thực, thực phẩm và các sản phẩm khác từ nông sản, thủy hải sản nhằm phát huy tối đa thế mạnh và tiềm lực của Cần Thơ nói riêng và vùng ĐBSCL nói chung. Trong phát triển công nghiệp chế biến phải quan tâm đầu tư chiều sâu, áp dụng công nghệ cao, công nghệ sạch để góp

phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu ra các thị trường khu vực và thế giới.

Quan tâm đầu tư và khuyến khích phát triển lĩnh vực sản xuất hàng tư liệu sản xuất phục vụ sản xuất nông, ngư nghiệp và chế biến nông sản, thủy hải sản như vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn chăn nuôi, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất. Các ngành nghề này phải được xem như một trong những ngành mũi nhọn của TP Cần Thơ đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất không những của TP mà còn phục vụ cả các tỉnh lân cận khác.

3. Một số giải pháp đề xuất

(1) Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp: Thị trường đóng vai trò rất quan trọng trong quy hoạch phát triển công nghiệp, trong những giai đoạn tiếp theo đến năm 2015 và 2020, TP cần phải chú trọng phát triển thị trường từ cả 2 phía:

- Một mặt là phát triển thị trường cung ứng nguyên vật liệu, vật tư đầu vào và hàng hóa khác phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong TP. Tập trung xây dựng các chợ đầu mối kiêm chức năng làm trung tâm giao dịch nông - thủy sản tại các huyện có nguồn nguyên liệu dồi dào như Thốt Nốt, Cái Răng và Cờ Đỏ.

- Mặt khác, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa do TP sản xuất, nhất là thị trường các tỉnh trong vùng ĐBSCL và thị trường xuất khẩu sang các nước láng giềng. Đồng thời, cũng phải từng bước hình thành các thị trường khác như thị trường vốn, thị trường lao động...

Muốn xây dựng và phát triển thị trường mạnh và ổn định, cần chú ý đến các vấn đề sau:

- Xây dựng mô hình liên kết giữa các cơ sở sản xuất với cơ sở thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo các hợp đồng kinh tế ổn định. Đồng thời cần tăng cường tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa cho các doanh nghiệp và các hộ nông dân. Trong quá trình sản xuất, chế biến tiêu

thụ sản phẩm cần đặc biệt chú trọng tới chất lượng sản phẩm, mẫu mã hàng hóa, tạo được thế cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ và xúc tiến thương mại ở vùng nông thôn, nhất là chính sách hỗ trợ nông dân sản xuất hàng nông sản. Cần có hệ thống thông tin tổ chức nghiên cứu thị trường để giúp nông dân sản xuất, chế biến các loại hàng nông sản thị trường cần.

- Đẩy mạnh quá trình liên kết giữa thị trường TP với các thị trường bên ngoài. Tăng cường việc xây dựng các điều kiện, tiêu chuẩn cho thị trường trên cơ sở các yêu cầu của hoạt động kinh tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu và đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ ở thị trường trong và ngoài nước.

(2) Đa dạng hoá sản phẩm công nghiệp, phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của TP:

Có thể nói công nghiệp chủ lực của TP Cần Thơ chủ yếu tập trung vào các mặt hàng xuất khẩu như: các mặt hàng thủy sản đông lạnh (mạnh nhất là mặt hàng cá tra fillet và tôm tinh chế), may mặc, gạo và một số hàng nông sản khác, ngoài ra một số mặt hàng khác như: Xi măng, thép thương phẩm, phân bón, tân dược, sản phẩm cơ khí (phục vụ nông nghiệp, sản phẩm cơ khí gia công xuất khẩu và một số thiết bị phục vụ công nghiệp), điện thương phẩm cũng là sản phẩm tiềm năng của công nghiệp TP Cần Thơ...thời gian qua đóng góp đáng kể vào sự phát triển ngành công nghiệp của TP.

Việc đa dạng hoá sản phẩm công nghiệp là điều cần thiết song phải chú ý đa dạng theo chiều sâu, tức quan tâm nhiều hơn đến chất lượng sản phẩm. Hiện nay, Cần Thơ chưa có chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực, thiết nghĩ đây là chương trình cần thiết và cấp bách cần được sớm quan tâm đầu tư thực hiện, để triển khai phục vụ sự phát triển ngành công nghiệp.

(3) Xây dựng vùng nguyên liệu cho công nghiệp phát triển bền vững:

Giải pháp về đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và các giải pháp đảm bảo vật tư nguyên liệu phục vụ cho các ngành công nghiệp chế biến:

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 69/2001/QĐ-TTg ngày 3/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp công nghiệp chế biến cho người trồng và bán nguyên liệu nhằm tạo được mối liên kết gắn bó về quyền lợi giữa các nhà máy chế biến với những người làm ra nguyên liệu, đảm bảo đủ nguyên liệu cho các cơ sở chế biến thủy hải sản, rau quả, hoạt động với công suất tối đa.

- Các chương trình trồng cây ăn quả, nuôi trồng thủy hải sản phát triển vùng nguyên liệu và chương trình phát triển công nghiệp chế biến cần được gắn liền với nhau.

- Các nhà máy chế biến cần xây dựng bộ phận nguyên liệu đủ mạnh để có thể theo dõi chặt chẽ việc phát triển vùng nguyên liệu, đảm bảo cho nhà máy hoạt động hiệu quả.

- Hướng dẫn nông dân trong việc chọn giống, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong thâm canh, chăm sóc cây trồng, vật nuôi, kỹ thuật thu hoạch, bảo quản và vận chuyển sau thu hoạch để tạo nguồn nguyên liệu sạch cho công nghiệp chế biến.

- Các mặt hàng nông sản nhạy cảm với biến động giá cả ở thị trường thế giới cần thành lập một số quỹ bình ổn giá và có các giải pháp thu mua hỗ trợ nông dân các sản phẩm nông nghiệp một khi giá cả xuống quá thấp.

(4) Phát triển nội ngành công nghiệp hợp lý

- Công nghiệp chủ lực: Như đã phân tích ở phần thực trạng, công nghiệp chủ lực của TP trong thời gian qua vẫn tập trung vào các ngành công nghiệp mà địa phương có lợi thế về vùng nguyên liệu, cụ thể như: ngành chế biến nông sản (chủ yếu là xay xát và lau bóng gạo, một số sản phẩm nông sản đóng hộp khác), chế biến thủy hải sản, ngành may mặc (chủ yếu là may gia công), ngành cơ khí (bao gồm ngành sản xuất kim loại và sản xuất các sản phẩm từ

kim loại là chủ yếu), sản xuất phân bón và hoá chất. Nhìn chung, công nghiệp Cần Thơ rất đa dạng về ngành nghề song chưa có ngành công nghiệp mũi nhọn mang tính đặc thù, giữ vai trò chủ đạo trong phát triển công nghiệp của TP.

Hiện nay, ngành công nghiệp đã có các chương trình phát triển một số ngành công nghiệp mạnh của TP như: chế biến thủy sản, chế biến rau quả, ngành công nghiệp đóng tàu, ngành cơ khí và song song cũng thực hiện các chương trình như: chương trình phát triển các khu, cụm công nghiệp, chương trình khuyến công đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020. Theo dự thảo quy hoạch phát triển ngành công nghiệp đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020, thì đến năm 2020 sẽ hình thành các ngành công nghiệp cơ bản sau: công nghiệp lọc dầu – hoá chất và phân bón; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, thực phẩm và đồ uống, công nghiệp cơ khí, điện tử và gia công kim loại, công nghiệp sản xuất và phân phối điện, công nghiệp dệt may – da giày, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Với hướng quy hoạch này, cần chú ý phát triển theo chiều sâu, tức chú trọng đến chất lượng, đồng thời phát triển mạnh các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, sử dụng công nghệ sạch, ít gây ô nhiễm, nhằm tạo ra giá trị gia tăng lớn đem lại chất lượng tăng trưởng cho ngành công nghiệp.

- Công nghiệp hỗ trợ: Một thực trạng đối với công nghiệp TP là chưa đi vào chuyên môn hoá sản xuất, đa số doanh nghiệp thích mô hình sản xuất kép kín, vì vậy đối với từng lĩnh vực của ngành công nghiệp chưa được hỗ trợ tốt cho nhau, làm hạn chế về tiềm năng phát triển của từng lĩnh vực, từ đó ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Vì vậy, hướng sắp tới địa phương cần quan tâm để ra các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đi vào chuyên môn hoá sản xuất, hình thành các doanh nghiệp đầu đàn thu hút các cơ sở nhỏ hơn làm vệ tinh, tạo thành một chuỗi ngành theo hướng chuyên môn hoá.

(5) Phát triển các khu, cụm công nghiệp

TP cần tập trung hình thành các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch phát triển các khu công nghiệp cả nước đến năm 2020 và phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TP Cần Thơ đến năm 2020. Trước tiên cần có định hướng như sau:

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế bỏ vốn đầu tư hoặc liên kết, liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn TP bằng cách: tổ chức cấp giấy phép đầu tư, thỏa thuận địa điểm cấp đất, đền bù giải tỏa, cấp giấy phép xây dựng một cách nhanh chóng cho các doanh nghiệp.

- Hình thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề nông thôn nhằm tập hợp các đơn vị sản xuất trên một lãnh thổ thống nhất và liên hệ với nhau về sản xuất và cơ sở hạ tầng. Cần ban hành một số chính sách ưu đãi:

- + Ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai khuyến khích các doanh nghiệp lớn gắn với doanh nghiệp nhỏ, cung cấp vốn công nghệ và nguyên liệu cho các doanh nghiệp nhỏ.

- + Ưu đãi doanh nghiệp vừa và nhỏ về thủ tục thuê đất đơn giản, tăng cho vay tín dụng, bỏ giấy phép xuất nhập khẩu, lập tổ chức cung cấp thông tin, tư vấn hỗ trợ đổi mới công nghệ, hỗ trợ đào tạo.

- + Ưu đãi các cơ sở sản xuất bố trí tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp về thuế lợi tức thấp hơn, thời gian thẩm định dự án ngắn.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch khu công nghiệp, ngoài các điều kiện và tiêu chí xây dựng khu công nghiệp, quy hoạch KCN còn phải bảo đảm tính liên kết giữa các địa phương với nhau, tránh cạnh tranh không lành mạnh và phải chú ý tới tính bền vững, khả năng lan tỏa cho các khu vực khác.

(6) Đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ trong ngành công nghiệp:

- Xây dựng chiến lược dài hạn về phát triển khoa học công nghệ và thực hiện các chương trình phát triển khoa học vào sản xuất công nghiệp. Tăng

cường và nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là đưa các công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học, các giống cây trồng vật nuôi tới các hộ nông dân, để họ có thể tiếp nhận, thực nghiệm và áp dụng trực tiếp vào sản xuất kinh doanh và đời sống sinh hoạt hàng ngày. Về lâu dài, xác định việc lựa chọn các công nghệ tiên tiến là hướng ưu tiên, nhưng trước mắt phải lựa chọn phương án sử dụng công nghệ hợp lý để vừa khắc phục tình trạng công nghệ lạc hậu, vừa phù hợp với nhu cầu giải quyết lao động dư thừa của địa phương, cùng như khả năng hạn chế vốn đầu tư.

Đối với các ngành sản xuất và chế biến các sản phẩm nông - thủy sản cần ưu tiên ứng dụng các công nghệ tiên tiến về canh tác, thu hoạch, chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gia tăng khả năng cạnh tranh và sự phát triển bền vững của sản phẩm trong bối cảnh hội nhập rộng rãi.

- Xây dựng hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin bằng các máy móc, công nghệ thông tin ngày càng hiện đại. Tăng cường mối liên hệ với các cơ quan khoa học trong và ngoài nước nhằm thu hút và chuyển giao công nghệ mới.

- Khuyến khích phát triển tài năng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật hiện có, tạo điều kiện cho họ thường xuyên bổ sung, bồi dưỡng những kiến thức mới, nâng cao thêm trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển chung.

(7) Tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý tiên tiến:

- Nghiên cứu đánh giá lại quy trình sản xuất, phương pháp tổ chức tại đơn vị nhằm tìm ra những hạn chế, khó khăn, dựa trên cơ sở phù hợp với qui mô, tình hình thực tế tại đơn vị, kết hợp với những định hướng phát triển trong tương lai, từ đó tổ chức lại quy trình sản xuất cho hợp lý.

- Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào trong sản xuất và tổ chức quản lý, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, tổ

chức theo phương pháp khoa học, an toàn, tiết kiệm.

- Định hướng doanh nghiệp đi sâu vào chuyên môn hoá sản xuất, tập trung phát triển sâu vào phần mềm của sản phẩm, các công việc liên quan nên xây dựng các cơ sở làm vệ tinh thực hiện các lĩnh vực thuộc phần cứng của sản phẩm.

- Áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế, xây dựng thương hiệu sản phẩm, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của đơn vị trên thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu.

(8) Nâng cao trình độ nguồn nhân lực:

Nhằm đáp ứng cho nhu cầu trước mắt và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các giai đoạn tiếp theo, TP cần xem xét một số vấn đề sau:

- Đào tạo văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động trong các ngành công nghiệp. Mở rộng các cơ sở dạy nghề có chất lượng và chương trình đào tạo phù hợp với ngành nghề ưu tiên phát triển trên địa bàn TP trong thời gian tới như sản xuất điện, dệt may, da giày, chế biến nông - lâm - thủy hải sản, sản xuất cơ khí, hóa chất. Các doanh nghiệp phải có kế hoạch và thực hiện việc đào tạo cán bộ quản lý doanh nghiệp, các bộ phận nghiệp vụ và công nhân cho đơn vị.

- Vùng ĐBSCL với dân số 17.267.000 người năm 2005, dự kiến đến năm 2010 sẽ trên 18 triệu người, đây là nguồn nhân lực dồi dào để phát triển công nghiệp. TP cần có các chế độ ưu đãi về đào tạo, dạy nghề nhằm thu hút lực lượng lao động trong vùng.

- Điều tra đánh giá lại lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật để sắp xếp, sử dụng đúng chuyên môn, năng lực. Tiếp tục bổ sung đào tạo, đào tạo lại để hình thành một đội ngũ cán bộ, chuyên gia công nghệ, công nhân kỹ thuật bậc cao.

• **Chính sách đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực:**

- Chính sách nhập cư vào đô thị cho các đối tượng ưu tiên.

- Sử dụng ngân sách đài thọ cho

công tác đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cơ bản về quản lý, đài thọ toàn phần hoặc một phần học phí cho các học viên trường nghề, các lớp đào tạo thợ chuyên môn kỹ thuật và quản lý.

- Chính sách sử dụng các cộng tác viên là các nhà khoa học và chuyên gia trong các lĩnh vực mà TP còn thiếu.

- Chính sách đầu tư bằng ngân sách TP nhằm phát triển cơ sở vật chất, phương tiện, mạng lưới tuyển dụng sử dụng và đài ngộ đội ngũ cán bộ của các ngành khoa học.

- Áp dụng chế độ lương đặc biệt đối với những người có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật.

Tỷ lệ lao động công nghiệp được đào tạo cho các giai đoạn tiếp theo phải chiếm tỷ lệ khoảng 35% tổng số lao động công nghiệp, như vậy số lượng lao động cần được đào tạo năm 2010 khoảng 32.000, năm 2015: trên 60.000 và năm 2020 khoảng trên 100.000 người.

Trên địa bàn TP hiện có 2 trường đại học, 02 trường cao đẳng, 4 trường Trung học chuyên nghiệp và 4 trường công nhân kỹ thuật. Đến năm 2010 và 2020, các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm, hóa chất, sản xuất cơ khí... của TP Cần Thơ có sự gia tăng mạnh cả về chất và lượng. Bởi vậy, TP cần đầu tư thêm các trường, các trung tâm dạy nghề về các ngành nghề đang có nhu cầu phát triển, nhằm xây dựng một lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được các yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của TP.

Tóm lại: Phát triển công nghiệp có ý nghĩa quyết định đối với sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của TP Cần Thơ. Với tầm nhìn và giải pháp trên hy vọng đến năm 2020, TP Cần Thơ trở thành TP công nghiệp- dịch vụ - nông nghiệp ■

Tài liệu tham khảo:

- Định hướng phát triển công nghiệp đến năm 2020 của Sở Công nghiệp
- Định hướng phát triển KT-XH đến năm 2020 của Sở Kế hoạch & Đầu tư
- Số liệu cục thống kê TP Cần Thơ năm 2006.
- Số liệu điều tra của đề tài "Lộ trình phát triển DN Cần Thơ sau khi VN gia nhập WTO".
- Xử lý các số liệu của các Sở.